



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Nha Trang, tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG
Giấy CNĐKKD số	4200451832 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 13/07/2011 với vốn điều lệ là 34.620.000.000 đồng. Cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 12/5/2021
Vốn điều lệ	85.620.000.000 đồng
Vốn đầu tư của CSH	85.620.000.000 đồng
Địa chỉ	Số 26 Hàn Thuyên, P. Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Số điện thoại	(0258) 3813 067
Fax	(0258) 3828 135
Website	www.biopharco2.com.vn
Logo	
Người đại diện PL	Ông Lê Đình Phan – Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Thành Long – Tổng Giám đốc
Mã cổ phiếu	BIO

2. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty

- Năm 2001 : Được thành lập với tên gọi Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2 - trực thuộc Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế.
- Năm 2009 : Trở thành đơn vị độc lập, trực thuộc Bộ Y tế
- Năm 2011 : Hoạt động theo mô hình Công ty TNHH Một thành viên và thay đổi tên gọi là Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.
- Năm 2016 : Cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.
Vốn điều lệ : 34.620.000.000 đồng.
- Năm 2017 : Tăng vốn điều lệ lên 85.620.000.000 đồng.

Trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 6193/UBCK-GSĐC của UBCKNN về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 230/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.562.000 cổ phiếu.

Mã chứng khoán : BIO



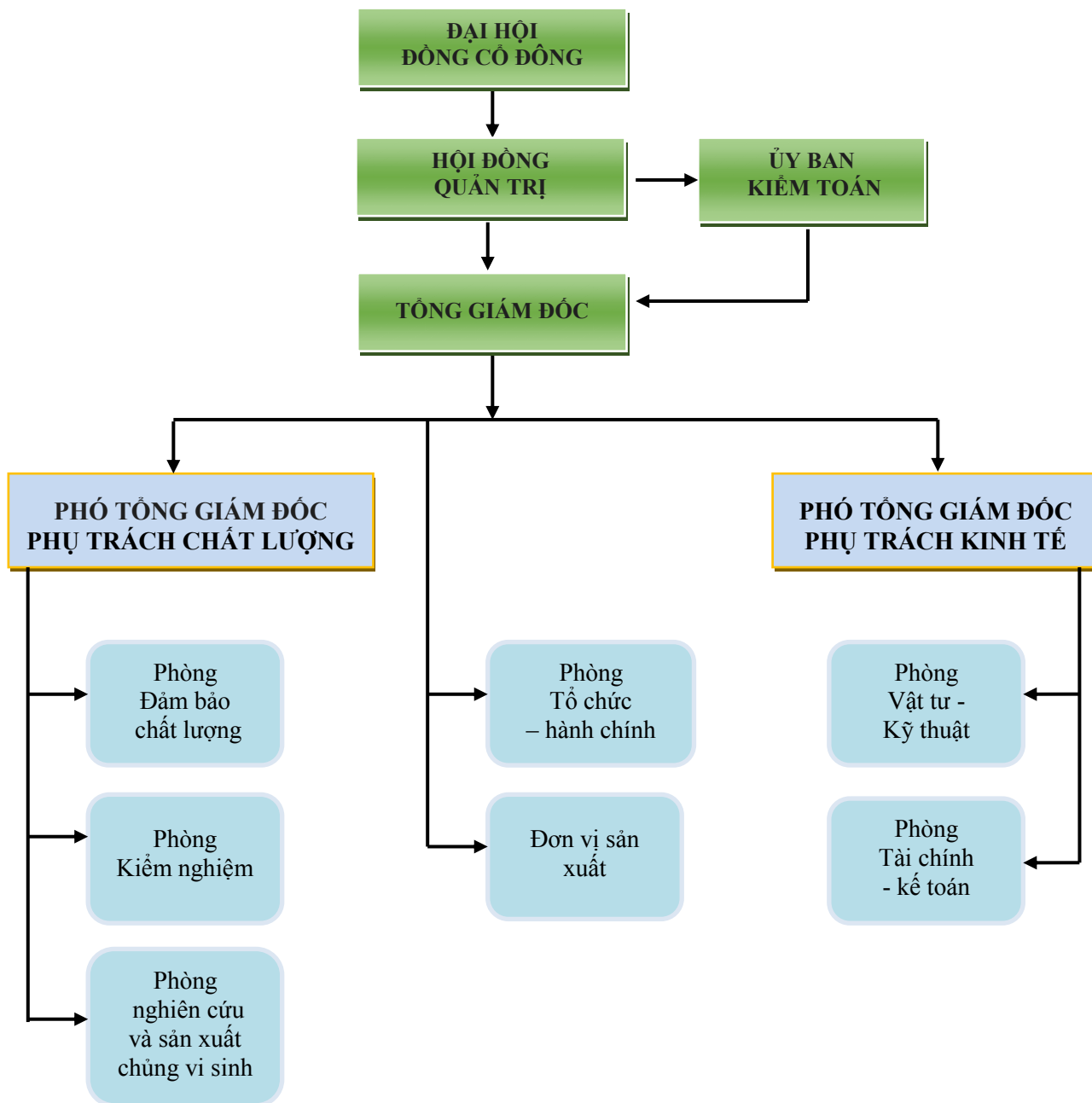
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

3. Ngành nghề kinh doanh :

Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
2100 (Chính)	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất Vắc xin, huyết thanh và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người). Sản xuất dược phẩm.
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.
2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn Vắc xin, huyết thanh và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người). Bán buôn mỹ phẩm. Bán buôn dược phẩm
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng).
7213	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược. Chi tiết : Nuôi trồng, chế biến chuyển giao công nghệ dược liệu. Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin, huyết thanh và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng chongười)
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu vắc xin, huyết thanh, sinh phẩm y tế, dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị y tế

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

NHÂN SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÔNG TY

ÔNG LÊ ĐÌNH PHAN – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh:	1969
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ - Bác sĩ Y khoa
Quá trình công tác:	
2012 – 2014	Quyền Chánh Văn phòng Tổng Hội Y học Việt Nam
2014 – 2017	Phó Viện trưởng Viện An toàn thực phẩm chức năng và dinh dưỡng ứng dụng
2017 – đến nay	<ul style="list-style-type: none">- Tổng giám đốc Cty cổ phần Bệnh viện Ecohospital- Tổng giám đốc Công ty CP tư vấn và xây dựng Bệnh viện Việt Nhật- Giám đốc Công ty CP Bệnh viện Khách sạn Hoàng Gia Anh- Giám đốc Công ty TNHH Dược và Sinh phẩm BIOFAGROUP
2016 – 4/2021	Thành viên HĐQT Công ty CP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
4/2021 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
Tỷ lệ sở hữu cổ phần	3.338.900 cổ phần chiếm 39%

BÀ NGUYỄN THỊ KIM CHUNG – Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên UBKT

Năm sinh:	1986
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - tài chính / Dược sĩ Đại học
Quá trình công tác:	
12/2002 – 09/2004	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Sinh
10/2004 – 10/2021	Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm EU
04/2018 – 04/2021	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016 – 2021) Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
04/2021 đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2021 – 2026) Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang Thành viên Ủy Ban Kiểm toán
Tỷ lệ sở hữu cổ phần	1.838.300 cổ phần chiếm 21,47%



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

BÀ DƯƠNG THỊ MAI – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán

Năm sinh	1978
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
06/2008 – 12/2021	Kế toán Công ty Cổ phần Nam Sinh
01/2013 – 10/2015	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Sinh
11/2015 – 09/2021	Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Sinh
4/2021 đến nay	Thành viên HĐQT NK II (2021 – 2026) / Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm EU
Tỷ lệ sở hữu cổ phần	100 cổ phần chiếm 0,001167%

ÔNG NGUYỄN THÀNH LONG - Tổng Giám đốc

Năm sinh:	1970
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ chuyên ngành Sinh học
Quá trình công tác:	
1996 – 2001	N.cứu viên sản xuất vắc xin, Viện Vắc xin& Sinh phẩm Y tế Nha Trang
2001 – 2010	Trưởng phòng cung ứng Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2010 – 2011	Trưởng khối sản xuất Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2011 – 2016	Giám đốc C.ty TNHH MTV Vắc xin & Sinh phẩm Nha Trang
09/2016 – 4/2021	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Vắc xin và Sinh phẩm N.Trang
4/2021 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
Tỷ lệ sở hữu cổ phần	8.000 cổ phần chiếm 0,09%



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

ÔNG TRẦN THANH HẢI - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kiêm Kế toán trưởng

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

1990 - 1993 Nhân viên thu mua, Xí nghiệp đông lạnh Nha Trang

1994 - 2000 Nhân viên Công ty Chế biến Thủy sản xuất khẩu Nha Trang

2000 - 2001 Nhân viên kế toán, Khách sạn Ban Mê

2001 - 2002 Nhân viên kế toán, Công ty XNK tổng hợp III Nha Trang

2003 - 2004 Phó TP kế toán, XN Chế biến hạt điều thuộc Cty XNKTH III N.Trang

2004 - 2009 Kế toán viên, Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2

2009 - 2010 Phó phòng Tài chính – K.toán, C.ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2

2010 - 2016 Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm N.Trang

9/2016 – 4/2018 Phó Tổng GD tài chính Công ty CP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

05/2018 đến nay Phó TGD Kinh tế kiêm Kế toán trưởng Cty CP Vắc xin & SP N.Trang

Tỷ lệ sở hữu cổ phần 0 cổ phần

BÀ HUỖNH THỊ THANH THẢO - Phó Tổng Giám đốc phụ trách chất lượng

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ chuyên ngành Sinh học

Quá trình công tác:

1994 - 1999 Nhân viên kỹ thuật vi sinh, Công ty nước giải khát Khánh Hòa

1999 - 2003 Nhân viên phòng vi sinh, Công ty TNHH Thực phẩm Anh Đào

2003 - 2011 Nhân viên Phòng QA, Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2

2011 – 2014 Trưởng phòng QA, Công ty TNHH MTV Vắc xin & Sinh phẩm NTrang

2014 – 2016 Phó Giám đốc chất lượng Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

9/2016 đến nay Phó Tổng Giám đốc chất lượng Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

Tỷ lệ sở hữu cổ phần 5.000 cổ phần chiếm 0,06%



5. Định hướng phát triển

➤ **Phương châm hoạt động :**

- Chất lượng an toàn, hiệu quả là cam kết cao nhất.
- Tri thức sáng tạo là nền tảng cho sự phát triển.
- Tôn trọng, hợp tác cùng thịnh vượng với khách hàng là mục tiêu lâu dài.
- Lợi ích cộng đồng là khởi sự cho mọi hoạt động

➤ **Chiến lược phát triển**

Liên doanh, liên kết và đầu tư để phát triển cơ sở sản xuất; áp dụng công nghệ tiên tiến nhất nhằm ngày càng đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm đủ sức cạnh tranh với các thương hiệu nước ngoài.

➤ **Các mục tiêu phát triển bền vững**

- Hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm là nhằm mục tiêu vì sức khỏe con người, vì thế BIOPHARCO luôn quan tâm đến việc bảo vệ môi trường làm việc trong lành. Công ty cũng đã được các cơ quan quản lý đánh giá cao về việc thực hiện các quy định về môi trường và an toàn trong lao động. Liên tục nhiều năm liền được Công đoàn ngành Y tế tặng Bằng khen xuất sắc trong việc chăm lo đời sống người lao động...
- Trong thời gian tới, BIOPHARCO sẽ tiếp tục thực hiện các cam kết về bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm đối với người lao động, đối với xã hội và cộng đồng.

6. Các rủi ro:

➤ **Rủi ro về pháp lý**

Hiện nay các văn bản luật và dưới luật thường xuyên có sự điều chỉnh. Một số văn bản có phạm vi điều chỉnh còn chồng chéo. Do vậy, nếu không được cập nhật thường xuyên thì khả năng xảy ra sai sót, tranh chấp... là rất lớn.

➤ **Rủi ro về cạnh tranh**

Trước đây ít có doanh nghiệp trong nước tham gia phân khúc thị trường các sản phẩm men vi sinh, nhưng hiện nay đã có nhiều doanh nghiệp bắt đầu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tương tự với các sản phẩm của BIOPHARCO, hoặc các sản phẩm thực phẩm chức năng...., do đó, các dòng sản phẩm thế mạnh của Công ty cũng đang dần chịu sự cạnh tranh gay gắt. Ngoài ra, khi hàng rào pháp lý và chính sách thuế trong thời kỳ hội nhập được phá bỏ, thì các thách thức và áp lực đối với các doanh nghiệp trong nước ngày càng tăng lên.

➤ **Rủi ro về hàng giả, hàng nhái**

Trong các năm qua, các sản phẩm hàng giả, hàng nhái đã bắt đầu xuất hiện trên thị trường làm ảnh hưởng rất lớn đến thương hiệu và uy tín của Biopharco, đặc biệt là các sản phẩm thực phẩm chức năng nhái theo các sản phẩm truyền thống của BIOPHARCO đã gây ảnh hưởng rất lớn đến thị trường và giá cả đối với các sản phẩm của BIOPHARCO.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

➤ **Rủi ro từ nguồn nhân lực**

Nằm ở địa bàn miền Trung nên việc thu hút nhân tài đối với BIOPHARCO cũng gặp nhiều khó khăn, do đó cũng làm giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Việc xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý năng động, hiệu quả luôn là mục tiêu hàng đầu của công ty, tuy nhiên những tình trạng như: tầm nhìn có hạn, tâm lý tự mãn, thiếu ý chí tiến thủ, tinh thần hợp tác kém...vẫn còn là các rủi ro đối với doanh nghiệp.

➤ **Rủi ro về lãi suất, tỷ giá**

Đây luôn là các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến lĩnh vực tài chính đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu nguyên liệu.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

7. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	35.000	38.335	109%
Lợi nhuận trước thuế	4.500	4.562	101%
Lợi nhuận sau thuế	3.600	3.607	100%

8. Tình hình tài chính

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	%
Doanh thu thuần	35.979	38.335	106%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.293	918	40%
Thu nhập khác	10	519	
Chi phí bán hàng	255	228	89,4%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.049	6.389	105,6%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	5.998	4.043	67,4%
Lợi nhuận khác	10	519	
Lợi nhuận trước thuế	6.007	4.562	76%
Lợi nhuận sau thuế	5.095	3.607	71%



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

➤ Cơ cấu tài sản

Đơn vị tính : Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2020	Năm 2021	%
Tài sản ngắn hạn	72.432	66.351	91,6%
Tiền và các khoản tương đương	11.765	28.797	244,8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	34.000	10.000	29,4%
Các khoản phải thu ngắn hạn	16.690	17.573	105,3%
Hàng tồn kho	7.209	6.471	89,8%
Tài sản ngắn hạn khác	2.767	3.510	127%
Tài sản dài hạn	31.534	35.311	112%
Tài sản cố định	28.126	22.653	80,5%
Chi phí XDCB dở dang		12.075	
Tài sản dài hạn khác	429	583	136%
Tổng tài sản	103.966	101.663	97,8%

➤ Cơ cấu nguồn vốn :

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	%
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	11.042	7.952	72%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	-
Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	92.923	93.711	100,8%
Tổng cộng nguồn vốn	Triệu đồng	103.966	101.663	97,8%

➤ Chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	6,56	8,34
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,66	7,09
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,11	0,08
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,12	0,09



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,09	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,35	0,38
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	%	0,14	0,09
- Hệ số LN sau thuế/ Vốn CSH	%	0,05	0,04
- Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,05	0,035
- Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ DT thuần	%	0,17	0,1

9. Thông tin cổ phần, cơ cấu cổ đông

➤ Cổ phần

Tổng số cổ phần	8.562.000 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành	Phổ thông
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/ cổ phần
Cổ phiếu quỹ	10.500 cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành	8.551.500 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	1.091.540 cổ phần
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	7.459.960 cổ phần

➤ Cơ cấu cổ đông :

Đối tượng	Số lượng (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % /vốn điều lệ
Cổ đông lớn	03	7.277.200	84,994
- Trong nước	03	7.277.200	84,994
- Ngoài nước	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	01	10.500	0,123



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

Đối tượng	Số lượng (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % /vốn điều lệ
Cổ đông khác	543	1.274.300	14,883
- Trong nước	539	1.264.000	14,763
- Ngoài nước	04	10.300	0,120
TỔNG CỘNG	547	8.562.000	100%

Số liệu chốt tại thời điểm 31/12/2021

➤ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu ; Giao dịch cổ phiếu quỹ ; Các chứng khoán khác :** Không có

10. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban Điều hành : gồm 03 nhân sự

- Ông Nguyễn Thành Long – Tổng Giám đốc
- Ông Trần Thanh Hải – Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh tế kiêm Kế toán trưởng
- Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo – Phó Tổng Giám đốc phụ trách chất lượng

(Chi tiết tại mục Nhân sự Lãnh đạo Công ty)

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Phân loại trình độ	Số lượng lao động	Chiếm tỷ lệ (%)
Trên Đại học	05	8%
Đại học	25	42%
Cao đẳng, trung cấp	20	33%
Sơ cấp	04	7%
Công nhân	06	10%
Tổng số lao động	60	100%

Số liệu tại thời điểm 31/12/2021

Chính sách tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ

- **Chính sách tuyển dụng :** Tuyển dụng người lao động có trình độ chuyên môn, đảm bảo đáp ứng hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với chức danh công việc cần tuyển.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

- **Chính sách đào tạo** : BIOPHARCO có chính sách đào tạo người lao động hàng năm nhằm đáp ứng tốc độ phát triển của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo người lao động có trình độ về quản lý; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với vị trí công việc đảm nhận và sự thăng tiến của nhân viên.

- **Chính sách đãi ngộ** : Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động như: chế độ tiền lương, chế độ khen thưởng phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,... đúng qui định của pháp luật, công khai, công bằng. Chế độ lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động phát huy sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi.

11. Tình hình đầu tư

Năm 2021, Công ty thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp nhà xưởng sản xuất Thực phẩm bảo vệ sức khỏe đạt GMP – WHO.

Kinh phí đầu tư : 19,7 tỷ đồng chiếm 19,4% tổng tài sản

Đến nay đã hoàn thành xong dự án, đang tiến hành các thủ tục để xin cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP-WHO

12. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

➤ **Quản lý nguồn nguyên vật liệu** : Nguyên liệu sử dụng của BIOPHARCO chủ yếu là phục vụ cho việc sản xuất thuốc vì vậy trong cơ cấu nguyên liệu của BIOPHARCO không có nguyên liệu tái chế. Các nguyên liệu dược liệu đều được Bộ y tế cho phép sử dụng trong sản xuất dược, đảm bảo không gây hại đến sức khỏe cộng đồng.

➤ **Tiêu thụ nước và năng lượng** :

Tiền điện	825 triệu đồng
Xăng, dầu công tác	40 triệu đồng
Tiền nước	29 triệu đồng

➤ **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường** : BIOPHARCO luôn tuân thủ các qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường, không có trường hợp vi phạm có liên quan về môi trường.

Trang bị các thiết bị nhằm đảm bảo môi trường làm việc thông thoáng như : quạt hút, điều hòa nhiệt độ, máy hút bụi, hệ thống xử lý nước thải ...

Hàng năm BIOPHARCO thuê Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Khánh hòa để kiểm mẫu quang trắc môi trường.

BIOPHARCO cũng ký hợp đồng với Công ty TNHH Minh Tuấn CL nhằm thu gom các loại rác thải để xử lý đúng qui định.

Ngoài ra, BIOPHARCO còn chú trọng công tác bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ nơi làm việc. Môi trường làm việc của người lao động thường xuyên được cải tạo ngày càng thoáng mát.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

➤ **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng** : BIOPHARCO có tổ chức Công đoàn luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình : bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động , chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công đoàn viên.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá hoạt động năm 2021

Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra hết sức phức tạp, tác động rất lớn đến sự tăng trưởng kinh tế xã hội trong nước và Công ty cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng này. Bên cạnh đó các sản phẩm TP BVSX không còn tiếp tục sản xuất, do đó năm 2021 được đánh giá là năm sẽ hết sức khó khăn cho hoạt động SXKD của công ty. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể và sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo, Công ty đã kế hoạch năm 2021 mà Đại hội cổ đông giao cho.

Tổng doanh thu thuần năm 2021 đạt 38,335 tỷ đồng hoàn thành 109% kế hoạch, tăng 9% so với thực hiện năm 2020. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 4,562 tỷ đồng hoàn thành 101% kế hoạch.

Trong thời gian diễn biến dịch Covid 19 phức tạp, theo chỉ đạo chung của UBND tỉnh, Công ty thực hiện hoạt động SXKD theo hình thức 3 tại chỗ để duy trì hoạt động sản xuất đều đặn, không bị gián đoạn và đảm bảo cung cấp đủ số lượng hàng hóa theo kế hoạch và đơn đặt hàng của các nhà phân phối.

Chủ động trong các hoạt động sản xuất, cân đối vật tư nguyên liệu, theo dõi và điều độ kế hoạch sản xuất kịp thời nên duy trì được hoạt động sản xuất được liên tục đảm bảo ổn định công việc cũng như thu nhập hàng tháng cho người lao động.

Tăng cường giám sát, quản lý và đào tạo tại chỗ nhằm nâng cao ý thức với việc tuân thủ các quy định trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm và nâng cao năng suất lao động.

Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp nhà xưởng sản xuất Thực phẩm bảo vệ sức khỏe đạt GMP theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

Hoàn thành việc chi trả cổ tức cho năm tài chính 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 3% theo Nghị quyết ĐHCĐ 2021 đã thông qua.

Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch.

2. Kế hoạch năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tăng trưởng %
Tổng doanh thu	Triệu đồng	42.000	38.335	10
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.700	4.562	5
Tỷ lệ trả cổ tức	%	3	3	0



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện theo Quy chế Quản trị nội bộ và các quy định về phân cấp, phân quyền về công tác giám sát, thông qua các báo cáo giám sát tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT và các chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của HĐQT; Công tác giám sát được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, các chỉ đạo của HĐQT được thi hành nghiêm túc, đúng tiến độ.

- Các nội dung chỉ đạo của Hội đồng Quản trị đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị thực hiện. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban Điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung chú trọng thực hiện.

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị Quyết của ĐH đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đề ra.

- Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để Hội đồng Quản trị nhận định, đánh giá và có sự hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời.

2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Phát triển hiệu quả sản xuất và kinh doanh các sản phẩm truyền thống hiện có. Áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Đa dạng hóa sản phẩm, hàng hóa; đẩy mạnh doanh thu đạt kế hoạch được giao.

- Đẩy mạnh khai thác các dây chuyền sản xuất đã đạt tiêu chuẩn GMP – WHO; nghiên cứu phát triển sản phẩm mới phục vụ thị trường nội địa và quốc tế

- Qui hoạch tổng thể Nhà máy sản xuất phù hợp với quỹ đất hiện có.

- Xây dựng hệ thống khách hàng, đại lý, chi nhánh tại thị trường nội địa và tiến tới thị trường Quốc tế.

3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Ban Lãnh đạo BIOPHARCO luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường xung quanh, sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng thiên nhiên không thể tái tạo nhằm góp phần giảm thiểu hiện tượng hiệu ứng nhà kính. Quan tâm đến cảnh quang môi trường, bảo đảm vệ sinh nơi làm việc và khu vực xung quanh.

- Xác định người lao động là một trong những nhân tố quyết định sự phát triển thành công và bền vững của doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo không ngừng quan tâm, cải cách các chính sách có liên



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

quan đến người lao động sao cho phù hợp nhất để người lao động tại Công ty luôn được chăm lo về đời sống vật chất cũng như tinh thần.

- BIOPHARCO có tổ chức Công đoàn, thường xuyên tổ chức các phong trào, hoạt động hướng đến cộng đồng.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

STT	Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch HĐQT	39%
2	Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên HĐQT	21,47%
3	Bà Dương Thị Mai	Thành viên HĐQT độc lập	0,001167%

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng qui định của Điều lệ. Trong các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty tham gia thảo luận về những chủ trương chung, cũng như định hướng hoạt động của Công ty. Qua đó HĐQT kịp thời nắm bắt những khó khăn, hạn chế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để có hướng chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả.

- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị luôn sát với thực tiễn, kịp thời và phù hợp với tình hình kinh tế, điều kiện Công ty.

- HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện của Công ty, của ngành được nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch như doanh thu, lợi nhuận, bảo toàn vốn.

- Thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao.

- Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công, cụ thể :

- ✓ Chủ tịch HĐQT : Hoàn thành nhiệm vụ theo qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức các chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết đúng quy định của pháp luật, đảm bảo kịp thời trong công tác chỉ đạo hoạt động của Công ty.
- ✓ 02 Thành viên HĐQT là Chủ tịch Ủy Ban kiểm toán và Thành viên Ủy Ban Kiểm toán đã hoàn thành nhiệm vụ trong việc giám sát, đánh giá liên quan đến hoạt động kiểm soát nội bộ.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

Cuộc họp của HĐQT nhiệm kỳ II (2021 -2026) – Bầu HĐQT ngày 09/4/2021

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp
01	Lê Đình Phan	Chủ tịch HĐQT	09/09	100%
02	Nguyễn Thị Kim Chung	TV.HQĐT	09/09	100%
03	Dương Thị Mai	TV.HQĐT	05/05	100%

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 kỳ họp, 05 lần lấy ý kiến thống nhất của các Thành viên HĐQT bằng văn bản, bằng mail; ban hành 16 Nghị quyết. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ và có chữ ký của các thành viên tham dự họp.

- HĐQT đã tập trung vào nhiệm vụ phê duyệt chủ trương đầu tư; giao chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; kiểm soát, giám sát và đánh giá số liệu tài chính

- Nội dung các cuộc họp như sau :

- ✓ Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2021
- ✓ Thống nhất nội dung tài liệu tại Đại hội CĐTN năm 2021
- ✓ Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ II (2021 – 2025)
- ✓ Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán với tổ chức có liên quan đến người nội bộ.
- ✓ Bổ nhiệm Ban Điều hành Công ty
- ✓ Bổ nhiệm Thành viên Ủy Ban kiểm toán Công ty
- ✓ Thống nhất triển khai thực hiện một số nội dung của NQ ĐHCĐTN 2021.
- ✓ Chi trả lương cho Ban Điều hành Công ty
- ✓ Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021
- ✓ Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức cho năm tài chính 2020
- ✓ Sử dụng quỹ thù lao HĐQT năm 2021
- ✓ Đầu tư dự án xây dựng nâng cấp nhà xưởng sản xuất TPBVSK đạt GMP
- ✓ Thống nhất phương án SXKD và vay vốn trung dài hạn đầu tư TSCĐ

3. Ủy Ban Kiểm toán

- Cơ cấu Ủy Ban Kiểm toán gồm 2 nhân sự đều là Thành viên HĐQT trong đó Chủ nhiệm UBKT là Thành viên HĐQT độc lập.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
01	Dương Thị Mai	Chủ tịch
02	Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

- Trong năm 2021, Ủy Ban Kiểm toán đã tổ chức họp 02 lần để đánh giá báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty. Trong các cuộc họp của HĐQT, các TV HĐQT là TV của Ủy Ban Kiểm toán đều tham gia họp đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của cổ đông.

- Ủy Ban Kiểm toán xem xét việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021; tham gia các buổi họp với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành để giải quyết các vấn đề của Công ty.

- Trong năm 2021, Ủy Ban Kiểm toán đã giám sát, tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

- Kiểm tra đánh giá việc tuân thủ quy trình, qui định, chính sách và chuẩn mực kế toán.

- Kiểm tra, giám sát Ban Điều hành Công ty trong việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

4. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ :

Tháng 01/2021, Công ty có giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty CP Dược phẩm Bến tre là cổ đông lớn nắm giữ 51% cổ phần Công ty và là tổ chức có liên quan đến Chủ tịch và Thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016 – 2021). Song đến 9/4/2021, tại Đại hội Cổ đông 2022 đã bầu chọn Hội đồng Quản trị mới nhiệm kỳ II (2021 – 2026) và đến ngày 6/5/2021, Công ty CP Dược phẩm Bến tre đã thoái hết vốn tại BIOPHARCO và không còn là cổ đông lớn của BIOPHARCO.

Công ty tuân thủ qui định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt; Giao dịch được công bố thông tin theo đúng quy định

5. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

Stt.	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
01	Lê Đình Phan	Chủ tịch HĐQT	604.200	7,06%	3.338.900	39,00%
02	Nguyễn Thị Kim Chung	TV. HĐQT	1.366.320	15.96%	1.838.300	21,47%
03	Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	16.800	0,196%	8.000	0,09%
04	Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	3.800	0,044%	0	0
05	Huỳnh Thị Thanh Thảo	Phó Tổng Giám đốc	6.600	0,077%	5.000	0,06%



BÁO CÁO THUỞNG NIÊN 2021

Stt.	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
06	Nguyễn Thị Khánh Ninh	Thư ký Công ty	6.000	0,070%	5.000	0,06%
07	Công ty CP Dược phẩm Bến tre	Cổ đông lớn	4.366.680	51%	0	0

6. Thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ủy Ban Kiểm toán và Ban Điều hành Công ty

➤ Thù lao Hội đồng Quản trị và Ủy Ban Kiểm toán

Các Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát/Ủy Ban Kiểm toán nhận thù lao hàng tháng.

Quỹ thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát/ Ủy Ban Kiểm toán được Đại hội cổ đông 2021 thông qua là 2% doanh thu thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, được chia làm 02 giai đoạn :

- Giai đoạn 1 : từ tháng 1/2021 đến tháng 4/2021 là chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I

- Giai đoạn 2 : từ tháng 05/2021 đến tháng 12/2021 là chi trả cho HĐQT nhiệm kỳ 2 và Ủy Ban kiểm toán

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ II đã thống nhất sử dụng Quỹ thù lao như sau : Sau khi đã trừ các khoản chi trả cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I và Thư ký Hội đồng quản trị, số còn lại trích khen thưởng cho Ban Điều hành và Người lao động Công ty. Nên từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021, không chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ủy Ban Kiểm toán.

Việc thực hiện chi trả cụ thể như sau :

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Nội dung	Chức vụ	Thu nhập năm 2021
<i>HDQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I (từ tháng 1/2021 đến tháng 4/2021)</i>			
1	Ông Phạm Thứ Triệu	Chủ tịch HĐQT	68,8
2	Ông Lê Đình Phan	Thành viên HĐQT	34,4
3	Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	34,4
4	Ông Võ Minh Tân	Thành viên HĐQT	34,4
5	Ông Nguyễn Thành Long	Thành viên HĐQT	15



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

STT	Nội dung	Chức vụ	Thu nhập năm 2021
6	Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên HĐQT	34,4
7	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát	20,6
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	TV. Ban Kiểm soát	13
9	Ông Nguyễn Thế Quốc Uy	TV. Ban Kiểm soát	13,7

HDQT nhiệm kỳ II và Ủy Ban Kiểm toán (từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021)

1	Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch HĐQT	0
2	Bà Nguyễn Thị Kim Chung	TV. HĐQT TV. UBKT	0
3	Bà Dương Thị Mai	TV HĐQT độc lập CT. UBKT	0

➤ Thu nhập của Ban Điều hành Công ty

- Quỹ tiền lương của Ban Điều hành nằm trong Quỹ tiền lương của Người lao động Công ty và được Đại hội cổ đông, HĐQT phê chuẩn. Tiền lương của từng Thành viên Ban Điều hành được chi trả theo Quy chế lương của Công ty. Mức lương cơ bản của Ban Điều hành do Hội đồng Quản trị phê duyệt, ngoài ra Ban Điều hành còn được hưởng thêm khoản tiền lương năng suất, tiền thưởng theo Quy chế lương Công ty.

- Thu nhập năm 2021 của từng Thành viên Ban Điều hành Công ty như sau :

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Nội dung	Chức vụ	Thu nhập năm 2021
1	Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	474,80
2	Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	315,25
3	Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Phó Tổng Giám đốc	310,57



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Báo cáo tài chính cũng đã được Công ty công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Sở Chứng khoán Hà Nội và trên trang web của Công ty vào ngày 17/03/2022

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ
SINH PHẨM NHA TRANG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang theo Quyết định số 4735/QĐ-BYT ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y tế. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200451832, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 9 năm 2016 (chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên) và thay đổi lần thứ tư ngày 12 tháng 5 năm 2021 (về việc thay đổi người đại diện pháp luật) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : (0258) 3813 067
- Fax : (0258) 3828 135

Công ty có Nhà máy sản xuất Vắc xin – Sinh phẩm GMP – WHO đặt tại địa chỉ Thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh bán buôn, bán lẻ vắc xin, huyết thanh và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người);
- Sản xuất, kinh doanh bán buôn, bán lẻ dược phẩm;
- Sản xuất, kinh doanh bán buôn, bán lẻ thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng;
- Sản xuất, kinh doanh bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm;
- Nuôi trồng, chế biến chuyên giao công nghệ dược liệu;
- Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin, huyết thanh và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người);
- Xuất, nhập khẩu vắc xin, huyết thanh, sinh phẩm y tế, dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị y tế.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Thứ Triệu	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Dương Thị Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Thành Long	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Ông Võ Minh Tân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021

Ủy ban kiểm toán/ Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Dương Thị Mai	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thu Thảo	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Thế Quốc Uy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 04 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 3.0072/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Nha Trang



Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2018-008-1

Nguyễn Tiến Lộc - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4304-2018-008-1

Nha Trang, ngày 15 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		66.351.633.448	72.431.899.358
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	28.797.479.188	11.765.310.285
1. Tiền	111		21.797.479.188	1.765.310.285
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	34.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	10.000.000.000	34.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.573.392.798	16.689.929.690
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.742.981.419	15.021.071.508
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.519.208.305	1.814.565.047
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	59.095.459	602.185.520
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(747.892.385)	(747.892.385)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.471.204.761	7.209.277.217
1. Hàng tồn kho	141	V.7	6.471.204.761	7.209.277.217
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.509.556.701	2.767.382.166
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	11.179.336	13.119.895
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.498.377.365	2.754.262.271
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		35.311.408.721	31.534.154.192
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.652.700.773	28.126.572.837
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	22.652.700.773	28.126.572.837
- Nguyên giá	222		65.111.933.572	65.865.205.109
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.459.232.799)	(37.738.632.272)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		12.074.964.590	2.978.132.800
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	12.074.964.590	2.978.132.800
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		583.743.358	429.448.555
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	583.743.358	429.448.555
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		101.663.042.169	103.966.053.550

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		7.952.238.287	11.042.570.449
I. Nợ ngắn hạn	310		7.952.238.287	11.042.570.449
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.385.725.232	8.788.147.324
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	186.361.003	186.361.003
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	561.712.552	522.569.881
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.099.909.779	1.033.989.930
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	49.727.000	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	668.802.721	230.511.346
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	-	280.990.965
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		93.710.803.882	92.923.483.101
I. Vốn chủ sở hữu	410		93.710.803.882	92.923.483.101
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	85.620.000.000	85.620.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.620.000.000	85.620.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18a,c	(106.050.000)	(106.050.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18a	8.196.853.882	7.409.533.101
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		4.589.333.709	7.409.533.101
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.607.520.173	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		101.663.042.169	103.966.053.550



Nha Trang, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Trần Nguyễn Phương Nhã
Người lập biểu

Trần Thanh Hải
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	38.334.975.942	35.989.171.411
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	10.111.080
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		38.334.975.942	35.979.060.331
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	28.591.905.733	25.970.534.661
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.743.070.209	10.008.525.670
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	918.039.524	2.293.122.687
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	228.130.966	254.993.248
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.389.894.956	6.048.756.920
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.043.083.811	5.997.898.189
11. Thu nhập khác	31	VI.7	519.000.000	9.702.001
12. Chi phí khác	32	VI.8	2	1.500
13. Lợi nhuận khác	40		518.999.998	9.700.501
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.562.083.809	6.007.598.690
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	954.563.636	912.610.856
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.607.520.173</u>	<u>5.094.987.834</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>422</u>	<u>566</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		<u>422</u>	<u>566</u>



Nha Trang, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Trần Nguyễn Phương Nhã
Người lập biểu

Trần Thanh Hải
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.562.083.809	6.007.598.690
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	4.720.600.527	4.696.066.935
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(912.852.053)	(2.293.122.687)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.369.832.283	8.410.542.938
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.917.389.163)	(4.774.729.958)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	738.072.456	(2.607.085.783)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.901.293.977)	5.423.193.886
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	(152.354.244)	(38.738.207)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(862.610.856)	(1.193.455.212)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(535.740.357)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.738.516.142	5.219.727.664
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.343.560.253)	(10.232.069.064)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	24.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	1.202.663.014	2.469.528.164
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		16.859.102.761	(7.762.540.900)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(2.565.450.000)	(2.561.821.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.565.450.000)	(2.561.821.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.032.168.903	(5.104.634.236)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.765.310.285	16.869.944.521
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	28.797.479.188	11.765.310.285

Nha Trang, ngày 15 tháng 3 năm 2022


Trần Nguyễn Phương Nhã
Người lập biểu


Trần Thanh Hải
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất thực phẩm bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm chức năng; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 59 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 58 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa và công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Chi phí khác

Chi phí khác bao gồm chi phí bảo hiểm, chi phí đồng phục được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

49816
HI NHA
IG TY
TOÁN và
&
NHA TP
NG - T

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

17. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	19.060.356	5.787.398
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.778.418.832	1.759.522.887
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng)	7.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	<u>28.797.479.188</u>	<u>11.765.310.285</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	10.973.982.244	12.359.695.067
Công ty TNHH Dược Phẩm Việt Hùng	1.074.408.300	851.575.966
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Trang thiết bị Y tế Mai Vy	660.000.000	660.000.000
Các khách hàng khác	1.034.590.875	1.149.800.475
Cộng	<u>13.742.981.419</u>	<u>15.021.071.508</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Máy Dược Phẩm T&T	1.475.100.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phú Khang	1.287.068.250	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gold Seal	1.040.183.760	-
Công ty Cổ phần Quốc Tế Đông Dương	-	1.492.667.860
Trả trước cho người bán khác	716.856.295	321.897.187
Cộng	<u>4.519.208.305</u>	<u>1.814.565.047</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	43.534.500	-	60.622.000	-
Lãi tiền gửi dự thu	15.410.959	-	305.221.920	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	-	-	236.341.600	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	150.000	-	-	-
Cộng	59.095.459	-	602.185.520	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		747.892.385			747.892.385	
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Trang thiết bị y tế Mai Vy	Trên 3 năm	660.000.000	-	Trên 3 năm	660.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	87.892.385	-	Trên 3 năm	87.892.385	-
Cộng		747.892.385	-		747.892.385	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	747.892.385	747.892.385
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối năm	747.892.385	747.892.385

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	5.833.754.334	5.967.243.120
Công cụ, dụng cụ	-	52.296.378
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	398.881
Thành phẩm	637.450.427	1.189.338.838
Cộng	6.471.204.761	7.209.277.217

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	10.389.793	13.119.895
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	789.543	-
Cộng	11.179.336	13.119.895

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	271.280.236	223.308.374
Chi phí sửa chữa	263.852.011	206.140.181
Các chi phí trả trước dài hạn khác	48.611.111	-
Cộng	583.743.358	429.448.555

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	31.682.962.793	32.583.705.816	1.598.536.500	65.865.205.109
Phân loại lại số đầu năm	(823.771.537)	-	-	(823.771.537)
Mua trong năm	-	70.500.000	-	70.500.000
Số cuối năm	30.859.191.256	32.654.205.816	1.598.536.500	65.111.933.572
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	1.061.859.359	18.150.885.159	384.545.591	19.597.290.109
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	16.034.984.561	20.737.398.126	966.249.585	37.738.632.272
Khấu hao trong năm	2.204.026.512	2.364.825.147	151.748.868	4.720.600.527
Số cuối năm	18.239.011.073	23.102.223.273	1.117.998.453	42.459.232.799
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	15.647.978.232	11.846.307.690	632.286.915	28.126.572.837
Số cuối năm	12.620.180.183	9.551.982.543	480.538.047	22.652.700.773
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	5.873.872.727	-	5.873.872.727
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân loại lại số đầu năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	2.997.986.255	-	2.997.986.255
Xây dựng cơ bản dở dang	2.978.132.800	5.275.073.998	823.771.537	8.253.206.798
- Công trình nhà xưởng sản xuất chủng vi sinh	-	4.311.456.798	823.771.537	5.135.228.335
- Công trình thi công phòng sạch - Nhà máy sản xuất chủng vi sinh	2.978.132.800	963.617.200	-	3.941.750.000
Cộng	2.978.132.800	8.273.060.253	823.771.537	12.074.964.590

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu	1.356.080.000	3.051.180.000
Chi nhánh Tổng Công ty Liksin - Xí nghiệp Bao bì Liksin	1.060.947.360	771.117.808
Công ty TNHH Suheung Việt Nam	861.135.000	298.320.000
Công ty TNHH Thương mại In và Sản xuất Cát Thành	650.011.241	448.874.800
Công ty TNHH Thiết Bị Khoa Học Lan Oanh	-	3.441.480.000
Các nhà cung cấp khác	457.551.631	777.174.716
Cộng	<u>4.385.725.232</u>	<u>8.788.147.324</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH INNOVACARE VN	95.592.000	95.592.000
Công ty Cổ phần Dược An Hồng	90.769.003	90.769.003
Cộng	<u>186.361.003</u>	<u>186.361.003</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	462.610.856	954.563.636	(862.610.856)	554.563.636
Thuế thu nhập cá nhân	59.959.025	164.290.851	(217.100.960)	7.148.916
Tiền thuê đất	-	36.782.700	(36.782.700)	-
Thuế đất phi nông nghiệp	-	7.095.985	(7.095.985)	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	<u>522.569.881</u>	<u>1.165.733.172</u>	<u>(1.126.590.501)</u>	<u>561.712.552</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thực phẩm chức năng	10%
- Thuốc	05%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.562.083.809	6.007.598.690
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	210.734.365	511.050.280
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.772.818.174	6.518.648.970
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	(391.118.938)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>954.563.636</u>	<u>912.610.856</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng theo Quyết định cho thuê đất số 2509/QĐ-UBND ngày 14/9/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa với mức tiền thuê căn cứ Thông báo tạm nộp tiền số 3686/TB-CT ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích (m²)</u>	<u>Mức tiền thuê (đ/m²)</u>
- 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		
Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 04/10/2021	250,3	82.200
Từ ngày 05/10/2021 đến ngày 31/12/2021	250,3	350.784
- Thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	100.000	Được miễn

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Số dư phản ánh tiền lương còn phải trả người lao động.

Quỹ tiền lương năm 2021 được thực hiện theo Nghị quyết số 44/NQ-ĐHĐCĐ.VXSP ngày 09 tháng 4 năm 2021, quỹ tiền lương được Đại hội biểu quyết thông qua là tối đa 25% doanh thu thực hiện.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí ăn trưa, phụ cấp xăng xe và thuê ngoài	48.704.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.023.000	-
Cộng	<u>49.727.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	45.524.875	44.245.807
Bảo hiểm xã hội	3.809.133	3.977.749
Phải trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Ban thư ký	604.181.152	166.192.741
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	15.287.561	16.095.049
Cộng	668.802.721	230.511.346

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Tăng/(Giảm) do chuyển nguồn	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	280.576.616	254.749.392	(535.740.357)	414.349	-
Quỹ phúc lợi	414.349	-	-	(414.349)	-
Cộng	280.990.965	254.749.392	(535.740.357)	-	-

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	85.620.000.000	(106.050.000)	5.125.225.766	90.639.175.766
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	5.094.987.834	5.094.987.834
Trích lập các quỹ	-	-	(245.230.499)	(245.230.499)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(2.565.450.000)	(2.565.450.000)
Số dư cuối năm trước	85.620.000.000	(106.050.000)	7.409.533.101	92.923.483.101
Số dư đầu năm nay	85.620.000.000	(106.050.000)	7.409.533.101	92.923.483.101
Chia cổ tức của năm 2020	-	-	(2.565.450.000)	(2.565.450.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020	-	-	(254.749.392)	(254.749.392)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	3.607.520.173	3.607.520.173
Số dư cuối năm nay	85.620.000.000	(106.050.000)	8.196.853.882	93.710.803.882

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 5 năm 2021 là 85.620.000.000 VND, chi tiết góp vốn theo các cổ đông lớn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Đình Phan	33.389.000.000	6.042.000.000
Công ty TNHH Y Dược Cali - USA	21.000.000.000	21.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	18.383.000.000	13.663.200.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	-	43.666.800.000
Các cổ đông khác	12.848.000.000	1.248.000.000
Cộng	85.620.000.000	85.620.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.562.000	8.562.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.562.000	8.562.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(10.500)	(10.500)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.551.500	8.551.500

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm 2021, Công ty đã trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi là 5% từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09 tháng 4 năm 2021 số tiền là 254.749.392 đồng.

Ngoài ra, Công ty cũng trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09 tháng 4 năm 2021 là 3% vốn điều lệ số tiền 2.565.450.000 đồng.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

19a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 202,19 USD (số đầu năm là 202,19 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	38.334.975.942	35.988.951.411
Doanh thu bán hàng hóa	-	220.000
Cộng	38.334.975.942	35.989.171.411

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	28.591.905.733	25.645.636.180
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	219.957
Giá trị hàng tồn kho hàng hủy	-	324.678.524
Cộng	28.591.905.733	25.970.534.661

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Khoản lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vận chuyển	228.130.966	254.257.749
Chi phí khác	-	735.499
Cộng	<u>228.130.966</u>	<u>254.993.248</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.874.851.966	3.590.580.436
Chi phí đồ dùng văn phòng	56.062.619	49.961.251
Chi phí khấu hao tài sản cố định	175.585.260	175.585.260
Thuế, phí và lệ phí	82.289.968	124.948.486
Chi phí dịch vụ mua ngoài	158.926.638	221.241.746
Các chi phí khác	2.042.178.505	1.886.439.741
Cộng	<u>6.389.894.956</u>	<u>6.048.756.920</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền bồi thường vi phạm hợp đồng kinh tế	519.000.000	9.702.000
Thu nhập khác	-	1
Cộng	<u>519.000.000</u>	<u>9.702.001</u>

8. Chi phí khác

Là các khoản chi phí khác phát sinh trong năm.

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.607.520.173	5.094.987.834
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(254.749.392)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.607.520.173	4.840.238.442
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.551.500	8.551.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>422</u>	<u>566</u>

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 596 VND xuống còn 566 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.131.086.820	15.185.548.802
Chi phí nhân công	8.989.343.234	9.197.535.974
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.720.600.527	4.696.066.935
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.036.619.861	1.862.779.728
Chi phí khác	2.124.468.473	1.332.353.390
Cộng	<u>35.002.118.915</u>	<u>32.274.284.829</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch Hội đồng quản trị	34.444.444	85.555.556
Ông Phạm Thứ Triệu	Chủ tịch Hội đồng quản trị	68.888.889	165.555.556
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	474.800.667	519.032.166
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc	315.258.667	345.236.915
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Phó Tổng giám đốc	310.577.576	349.470.771
Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị	34.444.444	85.555.556
Ông Võ Minh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị	34.444.444	85.555.556
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên Hội đồng quản trị	34.444.444	85.555.556
Ông Nguyễn Thành Long	Thành viên Hội đồng quản trị	15.000.000	75.000.000
Cộng		<u>1.322.303.575</u>	<u>1.796.517.632</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
---------------------------	--------------------

Công ty TNHH Y Dược Cali – USA	Cổ đông góp 24,53% vốn điều lệ
--------------------------------	--------------------------------

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nha Trang, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Trần Nguyễn Phương Nhã
Người lập biểu

Trần Thanh Hải
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc